

Hà Nội, ngày 12 tháng 12 năm 2007

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

**Hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Chương trình
mục tiêu quốc gia phòng, chống một số bệnh xã hội, bệnh dịch
nguy hiểm và HIV/AIDS giai đoạn 2006-2010**

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 108/2007/QĐ-TTg ngày 17/7/2007 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống một số bệnh xã hội, bệnh dịch nguy hiểm và HIV/AIDS giai đoạn 2006-2010;

Liên Bộ Tài chính - Y tế hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống một số bệnh xã hội, bệnh dịch nguy hiểm và HIV/AIDS giai đoạn 2006-2010 như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống một số bệnh xã hội, bệnh dịch nguy hiểm và HIV/AIDS giai đoạn 2006-2010 bao gồm 10 dự án được quy định tại Khoản 6 Điều 1 Quyết định số 108/2007/QĐ-TTg ngày 17/7/2007 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Đối tượng áp dụng Thông tư này là các cơ quan, đơn vị có sử dụng kinh phí Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống một số bệnh xã hội, bệnh dịch nguy hiểm và HIV/AIDS giai đoạn 2006-2010.

3. Thông tư này áp dụng đối với các khoản chi vốn sự nghiệp từ ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống một số bệnh xã hội, bệnh dịch nguy hiểm và HIV/AIDS giai đoạn 2006-2010. Đối với các dự án có sử dụng vốn viện trợ không hoàn lại, áp dụng theo mức chi của nhà tài trợ quy định tại các thỏa thuận tài trợ hoặc áp dụng theo mức chi do đại diện nhà tài trợ, Bộ Tài chính và cơ quan chủ quản dự án thống nhất; trường hợp nhà tài trợ hoặc đại diện nhà tài trợ và Bộ Tài chính chưa có thỏa thuận về mức chi thì áp dụng theo mức chi quy định tại Thông tư này.

4. Kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống một số bệnh xã hội, bệnh dịch nguy hiểm và HIV/AIDS giai đoạn 2006-2010 (bao gồm cả vốn đối ứng trong nước của các dự án ODA đã được quy định trong hiệp định giữa Chính phủ Việt Nam và Chính phủ các nước hoặc các tổ chức quốc tế) do ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán chi ngân sách hàng năm của các Bộ, ngành có liên quan và địa phương theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

5. Ngoài các nội dung và mức chi quy định tại Thông tư này, tùy theo khả năng kinh phí và điều kiện cụ thể, các địa phương thực hiện lồng ghép với các nguồn vốn chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn, chủ động bố trí ngân sách địa phương và các nguồn tài chính hợp pháp để thực hiện các chế độ, chính sách của địa phương nhằm nâng cao hiệu quả của Chương trình.

6. Hàng năm, Trưởng Ban điều hành các dự án thuộc Chương trình có trách nhiệm công bố danh sách các xã, phường trọng điểm để làm cơ sở pháp lý cho việc điều hành, giám sát chỉ tiêu của dự án.

II. NỘI DUNG VÀ MỨC CHI CHUNG CỦA CÁC DỰ ÁN

1. Chi viết, biên soạn và dịch tài liệu chuyên môn nghiệp vụ của từng dự án. Mức chi cụ thể như sau:

a) Viết, biên soạn tài liệu: 50.000 đồng/trang 350 từ.

b) Dịch và hiệu đính tài liệu:

- Từ tiếng Việt sang tiếng nước ngoài: 50.000 đồng/trang 350 từ.

- Từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt: 45.000 đồng/trang 350 từ.

- Từ tiếng Việt sang tiếng các dân tộc thiểu số ở Việt Nam: 70.000 đồng/trang 350 từ.

2. Chi hội nghị sơ kết, tổng kết, tập huấn triển khai nhiệm vụ công tác, hội thảo trao đổi chuyên môn nghiệp vụ. Nội dung và mức chi theo quy định tại Thông tư số 23/2007/TT-BTC ngày 21/3/2007 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập.

3. Chi các lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ y tế. Nội dung và mức chi theo quy định tại Thông tư số 79/2005/TT-BTC ngày 15/9/2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức Nhà nước.

4. Chi hợp tác, trao đổi kinh nghiệm ở nước ngoài do cấp có thẩm quyền quyết định. Nội dung và mức chi thực hiện theo quy định tại Thông tư số 91/2005/TT-BTC ngày 18/10/2005 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí cho cán bộ, công chức nhà nước đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí.

5. Chi mua sắm trang thiết bị, phương tiện, dụng cụ y tế dùng cho hoạt động chuyên môn của từng dự án và phải bảo đảm phù hợp với tuyến chuyên môn kỹ thuật của đơn vị.

6. Chi mua, tiếp nhận, bảo quản và vận chuyển: thuốc, hoá chất, vật tư y tế đến đối tượng sử dụng phù hợp với hoạt động của từng dự án.

7. Chi sửa chữa, duy tu, bảo dưỡng các trang thiết bị, phương tiện, dụng cụ, kho chứa thuốc, kho chứa hoá chất phù hợp với hoạt động của từng dự án.

8. Chi các cuộc điều tra, khảo sát theo nội dung chuyên môn của từng dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Nội dung và mức chi theo quy định tại Thông tư số 120/2007/TT-BTC ngày 15/10/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra từ nguồn vốn sự nghiệp của ngân sách nhà nước.

9. Chi nghiên cứu khoa học gắn với nội dung của từng dự án theo đề cương nghiên cứu đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Nội dung và mức chi thực hiện theo quy định hiện hành về chế độ chi tiêu đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

10. Chi thuê chuyên gia trong nước: căn cứ vào mức độ cần thiết triển khai các hoạt động nghiên cứu và khả năng kinh phí, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quản lý dự án quyết định việc thuê chuyên gia trong nước theo hình thức ký "Hợp đồng giao khoán công việc, sản phẩm"; mức chi thực hiện theo hợp đồng thực tế thỏa thuận với người nhận khoán theo yêu cầu về khối lượng công việc, nội dung công việc và thời gian thực hiện.

11. Chi công tác thông tin, giáo dục, truyền thông về phòng, chống một số bệnh xã hội, bệnh dịch nguy hiểm và HIV/AIDS, bao gồm:

a) Chi thông tin, tuyên truyền, phổ biến kiến thức trên các phương tiện thông tin đại chúng, gồm: các báo, đài phát thanh, đài truyền hình.

b) Chi xây dựng, sản xuất, nhân bản và phát hành các ấn phẩm, sản phẩm truyền thông, các tài liệu phục vụ cho hoạt động truyền thông: mức chi theo chế độ, định mức, đơn giá của các ngành có công việc tương tự.

c) Chi tổ chức các buổi giao lưu, các lớp giáo dục truyền thông, nói chuyện chuyên đề phù hợp với hoạt động chuyên môn của từng dự án: mức chi thực hiện theo quy định hiện hành về chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị.

d) Chi hỗ trợ lồng ghép các hoạt động phòng, chống một số bệnh xã hội, bệnh dịch nguy hiểm và HIV/AIDS với các chương trình phát triển kinh tế - xã hội của các Bộ, ngành, địa phương; phong trào quần chúng, hoạt động thể thao, văn hoá, văn nghệ và các hoạt động xã hội khác của các cơ quan, đơn vị.

đ) Chi hỗ trợ các hoạt động truyền thông tại tuyến xã, bao gồm:

- Hỗ trợ tài liệu truyền thông.

- Truyền thanh xã (biên tập, phát thanh): Biên tập: 50.000 đồng/trang 350 từ; phát thanh: 10.000 đồng/lần.

- Làm mới, sửa chữa pa nô, khẩu hiệu: theo giá thị trường tại địa phương.

e) Chi hỗ trợ hoạt động của các đội tuyên truyền cơ động trong các đợt mở chiến dịch tuyên truyền tại cộng đồng:

- Chi xăng xe hoặc thuê phương tiện, ảnh tư liệu và các hoạt động khác.

- Chi hỗ trợ cho những người trực tiếp tham gia đội tuyên truyền cơ động: mức chi 25.000 đồng/người/ngày.

g) Chi tổ chức các cuộc thi tìm hiểu, thực hành về các hoạt động chuyên môn của từng dự án thuộc Chương trình, bao gồm:

- Biên soạn đề thi và đáp án: tối đa không quá 500.000 đồng/cuộc thi.
- Bồi dưỡng chấm thi, Ban giám khảo cuộc thi, xét công bố kết quả thi: mức tối đa không quá 200.000 đồng/người/ngày.
- Bồi dưỡng thành viên Ban tổ chức: mức tối đa không quá 150.000 đồng/người/ngày.
- Chi giải thưởng:
 - + Giải tập thể: từ 200.000 đồng đến 2.000.000 đồng/giải thưởng.
 - + Giải cá nhân: từ 100.000 đồng đến 1.000.000 đồng/giải thưởng.

Tuỳ theo quy mô tổ chức cuộc thi (cấp trung ương, cấp tỉnh, cấp cơ sở), Thủ trưởng cơ quan, đơn vị tổ chức cuộc thi quyết định mức chi giải thưởng cụ thể trong khung mức chi nêu trên trong phạm vi dự toán ngân sách được giao.

- Tổng hợp, báo cáo kết quả cuộc thi: mức chi đối với cấp Trung ương là 500.000 đồng/báo cáo, đối với cấp tỉnh là 300.000 đồng/báo cáo, đối với cấp huyện là 200.000 đồng/báo cáo, đối với cấp xã là 100.000 đồng/báo cáo.

12. Chi thuê người dẫn đường phục vụ công tác chuyên môn, phù hợp với hoạt động của từng dự án (chỉ áp dụng đối với vùng núi cao, vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn): 30.000 đồng/người/ngày.

13. Chi hỗ trợ cho cán bộ y tế giám sát dịch tễ học của từng dự án, ngoài chế độ công tác phí hiện hành: 25.000 đồng/người/ngày.

14. Chi công tác kiểm tra, đánh giá và hướng dẫn thực hiện các hoạt động chuyên môn của từng dự án. Nội dung và mức chi theo quy định tại Thông tư số 06/2007/TT-BTC ngày 26/01/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí bảo đảm cho công tác kiểm tra việc thực hiện chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch.

Riêng đối với đoàn công tác kiểm tra, đánh giá liên ngành, liên cơ quan: cơ quan, đơn vị chủ trì đoàn công tác chịu trách nhiệm chi tiền công tác phí theo chế độ quy định (tiền tàu xe đi lại, phụ cấp lưu trú, tiền thuê chỗ ở nơi đến và cước hành lý, tài liệu mang theo để làm việc) cho các thành viên trong đoàn từ nguồn kinh phí của Chương trình. Để tránh chi trùng lặp, cơ quan, đơn vị chủ trì đoàn công tác cần thông báo rõ trong giấy triệu tập cho cơ quan, đơn vị cử người đi công tác biết việc không phải thanh toán các khoản chi nêu trên.

15. Chi khen thưởng đối với tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác phòng, chống một số bệnh xã hội, bệnh dịch nguy hiểm và HIV/AIDS theo quyết định của cấp có thẩm quyền. Nội dung và mức chi theo quy định tại Thông tư số 73/2006/TT-BTC ngày 15/8/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc trích lập, quản lý và sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng theo Nghị định số 121/2005/NĐ-CP ngày 30/9/2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn

thi hành một số điều của Luật Thi đua Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng.

16. Chi khác.

III. NỘI DUNG VÀ MỨC CHI ĐẶC THÙ CỦA TỪNG DỰ ÁN

Ngoài những nội dung và mức chi chung quy định tại mục II Thông tư này, từng dự án được chi những nội dung đặc thù như sau:

1. Dự án phòng, chống bệnh lao:

a) Chi hỗ trợ cho cán bộ y tế làm công tác khám, phát hiện nguồn lây chính (lao phổi AFB+): 20.000 đồng/bệnh nhân lao AFB+.

b) Chi hỗ trợ cho cán bộ y tế tuyến xã trực tiếp khám và đưa bệnh nhân lao tới tổ chống lao:

- Đối với vùng núi, vùng sâu, vùng xa, hải đảo: 30.000 đồng/xã/tháng.

- Đối với các vùng còn lại: 20.000 đồng/xã/tháng.

c) Chi hỗ trợ cho cán bộ y tế trực tiếp cấp phát thuốc cho bệnh nhân lao trong thời gian 8 tháng điều trị:

- Đối với vùng núi, vùng sâu, vùng xa, hải đảo: 150.000 đồng/bệnh nhân.

- Đối với các vùng còn lại: 100.000 đồng/bệnh nhân.

d) Chi hỗ trợ cho cán bộ y tế thực hiện kiểm tra, giám sát, tuyên truyền giáo dục sức khỏe cho bệnh nhân lao trong thời gian điều trị:

- Đối với vùng núi, vùng sâu, vùng xa, hải đảo: 15.000 đồng/bệnh nhân/tháng.

- Đối với các vùng còn lại: 10.000 đồng/bệnh nhân/tháng.

đ) Chi hỗ trợ cho cán bộ thực hiện xét nghiệm đủ 3 mẫu đờm cho bệnh nhân nghi lao đến khám: 5.000 đồng/bệnh nhân.

e) Chi hỗ trợ cho cán bộ làm công tác kiểm định tiêu bản (trộn tiêu bản và soi): 5.000 đồng/tiêu bản kiểm định.

2. Dự án phòng, chống bệnh phong:

a) Chi cho việc sản xuất hoặc mua một số vật dụng để cấp cho bệnh nhân.

b) Chi hỗ trợ cho cán bộ xét nghiệm tìm trực khuẩn phong trong các đợt khám phát hiện bệnh nhân mới tại cộng đồng, bao gồm:

- Lấy bệnh phẩm và nhuộm tiêu bản: 6.000 đồng/tiêu bản.

- Đọc kết quả: 4.000 đồng/tiêu bản.

- Kiểm định bệnh phẩm: 5.000 đồng/tiêu bản.

c) Chi hỗ trợ cho cán bộ y tế thực hiện phẫu thuật chỉnh hình cho bệnh

nhân phong, ngoài chế độ phụ cấp phẫu thuật hiện hành:

- Đối với người mổ chính: 30.000 đồng/người/ca.
- Đối với người phụ mổ: 20.000 đồng/người/ca.
- Đối với người giúp việc: 10.000 đồng/người/ca.

d) Chi hỗ trợ cho cán bộ y tế trực tiếp cấp phát thuốc và theo dõi bệnh nhân phong đa hoá trị liệu tại nhà:

- Đối với bệnh nhân nhóm ít vi khuẩn, điều trị đủ liều từ 6-9 tháng: 150.000 đồng/bệnh nhân.
- Đối với bệnh nhân nhóm nhiều vi khuẩn, điều trị đủ liều từ 12-36 tháng: 300.000 đồng/bệnh nhân.

đ) Chi hỗ trợ cho cán bộ y tế điều trị khỏi bệnh nhân loét lỗ đáo:

- Đối với bệnh nhân không viêm xương: 80.000 đồng/bệnh nhân.
- Đối với bệnh nhân có viêm xương: 150.000 đồng/bệnh nhân.

e) Chi thù lao cho những người tự nguyện đi cấp phát thuốc và chăm sóc bệnh nhân phong tàn tật tại nhà: 20.000 đồng/người/ngày, nhưng tối đa không quá 40.000 đồng/người/tháng.

g) Chi hỗ trợ cho những người trực tiếp tham gia công tác khám phát hiện bệnh nhân phong mới tại cộng đồng, ngoài chế độ công tác phí hiện hành:

- Đối với bác sỹ, y sỹ: 50.000 đồng/người/ngày, nhưng tối đa không quá 200.000 đồng/người/tháng.
- Đối với người phục vụ: 30.000 đồng/người/ngày, nhưng tối đa không quá 120.000 đồng/người/tháng.

h) Chi hỗ trợ cho bệnh nhân phong thuộc diện hộ nghèo nạo vét lỗ đáo đang điều trị tại trạm y tế xã, cơ sở y tế khu vực: 30.000 đồng/người/ngày, thời gian hỗ trợ không quá 10 ngày.

i) Chi thuê phương tiện vận chuyển bệnh nhân phong từ nhà đến trạm y tế xã, khu điều trị phong hoặc bệnh viện đa khoa khu vực đối với bệnh nhân phong ở các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, hải đảo bị cơn phản ứng phong nặng hoặc tai biến điều trị: thanh toán theo giá thuê thực tế tại địa phương.

k) Chi thù lao cho tình nguyện viên phát hiện bệnh nhân phong mới và đưa bệnh nhân đến khám tại trạm y tế cấp xã, cơ sở y tế khu vực:

- Đối với vùng núi, vùng sâu, vùng xa, hải đảo: 200.000 đồng/bệnh nhân.
- Đối với các vùng còn lại: 150.000 đồng/bệnh nhân.

l) Chi hỗ trợ cho người bệnh tự phát hiện bệnh phong đến khám tại trạm y tế cấp xã, cơ sở y tế khu vực:

- Đối với vùng núi, vùng sâu, vùng xa, hải đảo: 100.000 đồng/bệnh nhân.
- Đối với các vùng còn lại: 50.000 đồng/bệnh nhân.

3. Dự án phòng, chống bệnh sốt rét:

a) Chi mua màn cấp cho gia đình thuộc diện hộ nghèo ở vùng sốt rét. Số lượng hộ gia đình thuộc diện hộ nghèo được cấp màn hàng năm do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định trong phạm vi dự toán ngân sách được giao.

b) Chi cho cán bộ làm xét nghiệm lam máu tìm ký sinh trùng sốt rét (bao gồm lam soi kiểm tra lần đầu và lam kiểm tra chất lượng): 1.000 đồng/lam.

c) Chi hỗ trợ cho cán bộ tại điểm kính hiển vi: 100.000 đồng/điểm kính hiển vi/tháng.

d) Chi trả công cho người làm môi và người đi bắt muỗi đêm: tối đa không quá 50.000 đồng/người/đêm.

đ) Chi trả công cho người trực tiếp phun, tẩm hoá chất diệt muỗi: tối đa không quá 50.000 đồng/người/công.

e) Chi hỗ trợ cho cán bộ y tế tuyến xã làm công tác phòng, chống sốt rét tại các xã trọng điểm sốt rét: 100.000 đồng/xã/tháng.

g) Chi thù lao cho các cộng tác viên là nhân viên y tế thôn, bản thuộc các xã trọng điểm sốt rét: 50.000 đồng/thôn, bản/tháng.

4. Dự án phòng, chống bệnh ung thư:

a) Chi công tác thống kê, tổng hợp tình hình ung thư, bao gồm:

- Chi hỗ trợ cho người đi thu thập số liệu ung thư: 10.000 đồng/người/ca. Trường hợp phải thuê cơ quan, đơn vị hoặc cá nhân bên ngoài thống kê, tổng hợp tình hình ung thư thì cơ quan, đơn vị quản lý dự án áp dụng theo hình thức ký kộp đồng giao khoán công việc, sản phẩm quy định tại khoản 10 mục II Thông tư này.

- Cập nhật số liệu vào phiếu mã hoá: 5.000 đồng/người/ca.

- Nhập số liệu vào máy để quản lý: 5.000 đồng/người/ca.

- Làm sạch số liệu, kiểm tra độ tin cậy của số liệu: 3.000 đồng/người/ca.

- Tổng hợp số liệu, viết báo: 300.000 đồng/báo cáo/tháng.

b) Chi công tác khám sàng lọc phát hiện ung thư tại cộng đồng, bao gồm:

- Chi phí xét nghiệm, thủ thuật lấy bệnh phẩm sinh thiết, làm tiêu bản mô bệnh học và các dịch vụ khác theo quy định: mức chi thực hiện theo quy định về mức thu viện phí hiện hành.

- Chi bảo quản và nhuộm tiêu bản: 5.000 đồng/tiêu bản.

- Chi hỗ trợ cho những người trực tiếp tham gia công tác khám sàng lọc phát hiện ung thư tại cộng đồng, ngoài chế độ công tác phí hiện hành:

+ Đối với bác sỹ, y sỹ: 50.000 đồng/người/ngày. Trường hợp khám sàng lọc phát hiện ung thư kết hợp chuyển giao kỹ thuật cho địa phương áp dụng theo mức chi thù lao cho giảng viên quy định tại Thông tư số 79/2005/TT-BTC ngày

15/9/2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức Nhà nước.

- + Đối với người phục vụ: 30.000 đồng/người/ngày.

- Chi thuê nhân công địa phương phục vụ công tác khám sàng lọc phát hiện ung thư tại cộng đồng (nếu có): tối đa không quá 50.000 đồng/người/ngày.

- Chi thuê trang thiết bị y tế (nếu có), trang thiết bị truyền thông, bàn, ghế, phong, bạt, bếp than; thanh toán tiền nhiên liệu, điện, nước, vật tư y tế và chi khác phục vụ công tác khám sàng lọc phát hiện ung thư tại cộng đồng.

- Chi tổng hợp số liệu, viết báo cáo kết quả khám sàng lọc phát hiện ung thư tại cộng đồng: mức chi tối đa không quá 1.000.000 đồng/báo cáo.

5. Dự án phòng, chống HIV/AIDS:

- a) Chi các xét nghiệm HIV, bao gồm:

- Đối tượng xét nghiệm:

- + Đối tượng xét nghiệm HIV và STI trong các đợt giám sát trọng điểm HIV/AIDS và giám sát trọng điểm STI;

- + Phụ nữ mang thai có hành vi nguy cơ cao, tự nguyện xét nghiệm HIV và không thuộc đối tượng chi trả của quỹ bảo hiểm y tế;

- + Các đối tượng bắt buộc phải xét nghiệm HIV theo quy định của pháp luật.

- + Xét nghiệm tế bào CD4 phục vụ công tác điều trị bệnh nhân AIDS cho các đối tượng do Ban điều hành Dự án phòng, chống HIV/AIDS quyết định;

- + Sàng lọc HIV đối với các túi máu, chế phẩm máu.

- Chi hỗ trợ cho người lấy mẫu xét nghiệm và người trực tiếp xét nghiệm, mức chi cụ thể như sau:

- + Lấy mẫu máu: 7.000 đồng/mẫu đối với đối tượng chích ma túy, người bán dâm; 5.000 đồng/mẫu đối với các đối tượng khác.

- + Lấy mẫu bệnh phẩm ở đường sinh dục, hậu môn: 7.000 đồng/mẫu.

- + Xét nghiệm: 5.000 đồng/mẫu.

- b) Chi mua một số dụng cụ phòng ngừa lây nhiễm HIV/AIDS như bao cao su, bơm kim tiêm sạch để cấp miễn phí cho các đối tượng áp dụng các biện pháp can thiệp giảm tác hại trong dự phòng lây nhiễm HIV theo quy định của Ban điều hành Dự án phòng, chống HIV/AIDS.

- c) Chi triển khai thực hiện các chương trình, dự án can thiệp giảm tác hại trong dự phòng lây nhiễm HIV do Bộ trưởng Bộ Y tế hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phê duyệt, bao gồm:

- Chi thù lao cho nhân viên tiếp cận cộng đồng đã được cấp thẻ: mức chi tối thiểu 250.000 đồng/người/tháng. Trường hợp, nhân viên tiếp cận cộng đồng đã được hưởng chế độ thù lao từ các nguồn kinh phí khác thì không được hưởng

chế độ thù lao từ nguồn kinh phí thực hiện Dự án phòng, chống HIV/AIDS thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia, và ngược lại.

- Chi hoạt động quảng cáo, tiếp thị, in ấn, phát hành các ấn phẩm tiếp thị chương trình can thiệp giảm tác hại trong dự phòng lây nhiễm HIV (không bao gồm các nội dung chi quy định tại khoản 11 mục II Thông tư này).

d) Chi hỗ trợ hoạt động của nhóm giáo dục đồng đẳng phòng, chống HIV/AIDS (số lượng nhóm và số lượng thành viên của mỗi nhóm do Giám đốc Sở Y tế quyết định trong phạm vi dự toán ngân sách được giao), bao gồm:

- Hỗ trợ sinh hoạt nhóm: 120.000 đồng/thành viên/năm.

- Mua một số trang thiết bị, dụng cụ tiêu hao cho hoạt động của nhóm.

đ) Chi hỗ trợ cho cán bộ làm công tác tư vấn cho đối tượng tự nguyện xét nghiệm HIV tại các cơ sở xét nghiệm HIV: 20.000 đồng/người/buổi tư vấn, nhưng tối đa không quá 300.000 đồng/người/tháng.

e) Chi hỗ trợ cho cán bộ chuyên trách phòng, chống HIV/AIDS tại các xã, phường:

- Đối với xã, phường trọng điểm: 200.000 đồng/xã/tháng.

- Đối với các xã còn lại: 100.000 đồng/xã/tháng.

g) Chi thù lao cho các cộng tác viên, tình nguyện viên tham gia công tác tuyên truyền, vận động thay đổi hành vi tại các xã, phường (mỗi xã, phường không quá 02 cộng tác viên):

- Đối với xã, phường trọng điểm: 100.000 đồng/người/tháng.

- Đối với các xã còn lại: 50.000 đồng/người/tháng.

h) Chi hỗ trợ điều trị nhiễm trùng cơ hội cho người nhiễm HIV thuộc diện hộ nghèo bị mắc các bệnh nhiễm trùng cơ hội đang được chăm sóc, điều trị tại gia đình: mức tối thiểu 150.000 đồng/người/năm.

i) Chi hỗ trợ cho tổ chức, cá nhân thực hiện mai táng người nhiễm HIV chết bị bỏ rơi hoặc không xác định được thân nhân, bao gồm:

- Chi phí mai táng: mức tối thiểu 2.000.000 đồng/người nhiễm HIV bị chết.

- Chi phí làm vệ sinh phòng dịch: 250.000 đồng/người nhiễm HIV bị chết.

- Chi thăm viếng: 100.000 đồng/người nhiễm HIV bị chết.

k) Chi hỗ trợ Quỹ hỗ trợ người nhiễm HIV/AIDS theo quy định tại Quyết định số 60/2007/QĐ-TTg ngày 07/5/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Quỹ hỗ trợ người nhiễm HIV/AIDS.

6. Dự án phòng, chống suy dinh dưỡng trẻ em:

a) Chi hoạt động thực hành dinh dưỡng, kỹ thuật chế biến thức ăn cho bà mẹ có thai, bà mẹ có con dưới 2 tuổi, bà mẹ có con từ 2-5 tuổi bị suy dinh dưỡng: 4.000 đồng/bà mẹ/lần.

b) Chi hỗ trợ công tác cân định kỳ cho trẻ em dưới 5 tuổi tại các xã, phường, thị trấn:

- Đối với vùng núi, vùng sâu, vùng xa, hải đảo: 500.000 đồng/xã/năm.
- Đối với các vùng còn lại: 300.000 đồng/xã/năm.

c) Chi bồi dưỡng cho đối tượng được cân đo nhân trắc trong các cuộc điều tra, đánh giá tình trạng dinh dưỡng: 7.000 đồng/đối tượng.

d) Chi các xét nghiệm trong các cuộc điều tra đánh giá tình trạng thiếu vi chất, thiếu máu ở phụ nữ và trẻ em, bao gồm:

- Chi hỗ trợ cho người lấy mẫu máu: 5.000 đồng/mẫu.
- Chi hỗ trợ cho người cho mẫu máu: Trường hợp cho máu ở đầu ngón tay: 20.000 đồng/mẫu; cho máu ở tĩnh mạch: 30.000 đồng/mẫu.
- Chi phí xét nghiệm: mức chi thực hiện theo quy định tại Quyết định số 63/2007/QĐ-BTC ngày 18/7/2007 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí y tế dự phòng và chi phí kiểm dịch y tế biên giới.

đ) Chi xây dựng các mô hình điểm về chăm sóc sức khỏe trẻ em theo quyết định phê duyệt của Bộ trưởng Bộ Y tế: nội dung và mức chi cho từng hoạt động thuộc mô hình thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước.

e) Chi mua, vận chuyển các sản phẩm dinh dưỡng cấp cho phụ nữ có thai và trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng.

g) Chi hỗ trợ cho cán bộ y tế trong các đợt cho trẻ uống vitaminA tại cộng đồng: 30.000 đồng/người/ngày.

h) Chi hỗ trợ cho cán bộ chuyên trách dinh dưỡng tại các xã, phường, thị trấn: 100.000 đồng/xã/tháng.

i) Chi thù lao cho các cộng tác viên dinh dưỡng ở các thôn, bản thuộc các xã, phường, thị trấn: 50.000 đồng/thôn, bản/tháng.

k) Chi giám sát chất lượng muối i ốt tại hộ gia đình, nơi sản xuất, điểm bán lẻ để xác định các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng muối i ốt và các lý do không sử dụng muối i ốt theo mẫu phiếu giám sát do Bộ Y tế ban hành, mức chi (kể cả chi phí đi lại và công thu thập số liệu) như sau:

- Chi giám sát chất lượng muối i ốt tại hộ gia đình: đối với khu vực miền núi, biên giới, hải đảo là 20.000 đồng/phiếu giám sát, đối với các vùng còn lại là 15.000 đồng/phiếu giám sát.

- Chi giám sát chất lượng muối i ốt tại nơi sản xuất, điểm bán lẻ: 10.000 đồng/phiếu giám sát.

- Chi thù lao nhập số liệu vào máy vi tính, phân tích, xử lý số liệu: mức chi 5.000 đồng/phiếu giám sát hộ gia đình; 3.000 đồng/phiếu giám sát nơi sản xuất hoặc điểm bán lẻ.

- Chi hỗ trợ cho cán bộ hướng dẫn tổ chức và theo dõi công tác giám sát chất lượng muối i ốt: 50.000 đồng/xã giám sát/đợt. Danh sách các xã giám sát do Giám đốc Sở Y tế quyết định.

7. Dự án bảo vệ sức khỏe tâm thần cộng đồng:

a) Chi hỗ trợ cho cán bộ y tế tuyến xã được phân công cấp thuốc định kỳ cho bệnh nhân tâm thần phân liệt: 50.000 đồng/xã/tháng.

b) Chi hỗ trợ cho bác sỹ, y sỹ làm công tác khám bệnh, kê đơn, ghi nhận xét theo dõi hàng tháng ở bệnh án đối với bệnh nhân tâm thần được quản lý, điều trị tại trạm y tế cấp xã: 50.000 đồng/cho mỗi loại bệnh/tháng.

c) Chi hỗ trợ cho cán bộ y tế khám và làm bệnh án bệnh nhân tâm thần đối với các trường hợp mới phát hiện tăng thêm: 30.000 đồng/bệnh án.

d) Chi hỗ trợ cho cán bộ y tế đi làm phiếu sàng lọc bệnh nhân tâm thần: 5.000 đồng/phiếu; làm bảng phỏng vấn bệnh nhân tâm thần: 10.000 đồng/bảng.

đ) Chi hỗ trợ cho cán bộ y tế làm các test beck hỗ trợ chẩn đoán xác định bệnh trầm cảm: 10.000 đồng/test.

e) Chi thù lao cho nhân viên y tế thôn, bản tham gia phục hồi chức năng cho bệnh nhân tâm thần tại cộng đồng: 50.000 đồng/thôn, bản/tháng.

g) Chi hỗ trợ hoạt động của trạm y tế cấp xã triển khai mô hình lồng ghép nội dung chăm sóc sức khỏe tâm thần tại cộng đồng: 100.000 đồng/xã/tháng.

8. Dự án chăm sóc sức khỏe sinh sản:

a) Chi thù lao cho cô đỡ ở thôn, bản thuộc các xã vùng núi, vùng sâu, vùng xa, hải đảo đã được đào tạo: 50.000 đồng/thôn, bản/tháng.

b) Chi xét nghiệm tìm nấm, vi khuẩn gây nhiễm khuẩn đường sinh sản (kể cả các bệnh lây truyền qua đường tình dục) trong các đợt chiến dịch chăm sóc sức khỏe sinh sản tại cộng đồng, bao gồm:

- Chi hỗ trợ cho người lấy mẫu bệnh phẩm: 7.000 đồng/mẫu.
- Chi hỗ trợ cho người kiểm định bệnh phẩm: 5.000 đồng/tiêu bản.
- Chi phí xét nghiệm: mức chi thực hiện theo quy định về mức thu viện phí hiện hành.

c) Chi xây dựng mô hình điểm về chăm sóc sức khỏe sinh sản theo quyết định phê duyệt của Bộ trưởng Bộ Y tế: nội dung và mức chi cho từng hoạt động thuộc mô hình thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước.

d) Chi hỗ trợ cho những người trực tiếp tham gia công tác khám sàng lọc và điều trị nhiễm khuẩn đường sinh sản trong các chiến dịch chăm sóc sức khỏe sinh sản tại cộng đồng, ngoài chế độ công tác phí hiện hành:

- Đối với bác sỹ, y sỹ: 50.000 đồng/người/ngày.

- Đối với người phục vụ: 30.000 đồng/người/ngày.

đ) Chi hỗ trợ cho cán bộ y tế xã làm công tác chăm sóc sức khỏe sinh sản tại các xã trọng điểm: 50.000 đồng/xã trọng điểm/tháng.

9. Dự án tiêm chủng mở rộng:

a) Chi các xét nghiệm xác định bại liệt, ca nghi sởi, rubella, viêm gan B, viêm não Nhật Bản trong các cuộc điều tra, giám sát trọng điểm, bao gồm:

- Chi hỗ trợ cho người lấy mẫu máu hoặc mẫu phân: 5.000 đồng/mẫu.

- Chi hỗ trợ cho người cho mẫu máu: 20.000 đồng/mẫu.

- Chi phí xét nghiệm: mức chi thực hiện theo quy định tại Quyết định số 63/2007/QĐ-BTC ngày 18/7/2007 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí y tế dự phòng và chi phí kiểm dịch y tế biên giới.

b) Chi hỗ trợ cho cán bộ y tế chuyên trách tiêm chủng mở rộng tuyến xã:

- Đối với vùng núi, vùng sâu, vùng xa, hải đảo: 50.000 đồng/xã/tháng.

- Đối với các vùng còn lại: 30.000 đồng/xã/tháng.

c) Chi hỗ trợ cho cán bộ đi tiêm chủng đã cho trẻ uống hoặc tiêm vắc xin đủ 11 liều (cộng thêm 3 mũi tiêm viêm gan B) trong vòng 9-12 tháng:

- Đối với vùng núi, vùng sâu, vùng xa, hải đảo: 6.000 đồng/trẻ đủ liều.

- Đối với các vùng còn lại: 3.000 đồng/trẻ đủ liều.

d) Chi hỗ trợ cho cán bộ đi tiêm chủng một trong các loại vắc xin: viêm não Nhật Bản, tả, thương hàn, sởi mũi 2:

- Đối với vùng núi, vùng sâu, vùng xa, hải đảo: 2.000 đồng/trẻ/liều.

- Đối với các vùng còn lại: 1.000 đồng/trẻ/liều.

đ) Chi hỗ trợ cho cán bộ đi tiêm chủng đã tiêm đủ liều vắc xin uốn ván cho phụ nữ có thai và phụ nữ tuổi sinh đẻ từ 15-35 tuổi:

- Đối với vùng núi, vùng sâu, vùng xa, hải đảo: 4.000 đồng/người đủ liều.

- Đối với các vùng còn lại: 2.000 đồng/người đủ liều.

e) Chi giám sát, điều tra một trường hợp liệt mềm cấp từ ngày phát bệnh đến ngày thứ 60, lấy và chuyển bệnh phẩm theo quy định:

- Đối với vùng núi, vùng sâu, vùng xa, hải đảo: 200.000 đồng/ca bệnh.

- Đối với các vùng còn lại: 100.000 đồng/ca bệnh.

g) Chi giám sát, điều tra một trường hợp chết sơ sinh nghi uốn ván sơ sinh, ca nghi sởi:

- Đối với vùng núi, vùng sâu, vùng xa, hải đảo: 30.000 đồng/ca bệnh.

- Đối với các vùng còn lại: 15.000 đồng/ca bệnh.

h) Chi giám sát, điều tra các bệnh khác thuộc phạm vi phòng chống của dự án tiêm chủng mở rộng:

- Đối với vùng núi, vùng sâu, vùng xa, hải đảo: 10.000 đồng/ca bệnh.
- Đối với các vùng còn lại là 5.000 đồng/ca bệnh.

i) Chi hỗ trợ cho cán bộ y tế nhập liệu, phân tích, xử lý phiếu điều tra ca liệt mềm cấp/bại liệt, ca chết sơ sinh/uốn ván sơ sinh, ca nghi sởi, ca nghi viêm não Nhật Bản: 3.000 đồng/phiếu.

10. Dự án kết hợp quân-dân y:

a) Chi hỗ trợ một lần nâng cấp, sửa chữa các trạm y tế kết hợp quân - dân y. Trình tự và thủ tục xây dựng, nâng cấp, sửa chữa thực hiện theo quy định hiện hành của nhà nước về quản lý, thanh toán vốn đầu tư và vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư và xây dựng thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước.

b) Chi công tác huấn luyện, diễn tập lực lượng y tế cơ động nhằm đáp ứng yêu cầu can thiệp nhanh trong các tình huống khẩn cấp, bao gồm:

- Chi các hoạt động tập trung huấn luyện, diễn tập: nội dung và mức chi thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước về chính sách đối với lực lượng dự bị động viên trong thời gian huấn luyện, diễn tập.

- Chi thuê mượn trang thiết bị y tế, phương tiện và các chi phí khác phục vụ công tác huấn luyện, diễn tập (nếu có).

c) Chi hoạt động khám, chữa bệnh phòng chống dịch bệnh đột xuất cho các đối tượng chính sách, người nghèo; hoạt động lồng ghép khám, chữa bệnh với khắc phục hậu quả thiên tai, địch họa và củng cố quốc phòng, an ninh trên địa bàn thuộc phạm vi của dự án, bao gồm:

- Chi thuốc, hoá chất, vật tư tiêu hao.
- Chi xăng xe hoặc thuê phương tiện vận chuyển (nếu có).
- Chi hỗ trợ cho cán bộ quân- dân y trực tiếp khám, chữa bệnh cho nhân dân, ngoài chế độ công tác phí hiện hành: 50.000 đồng/người/ngày.

d) Chi hỗ trợ công tác dạy tiếng dân tộc thiểu số cho cán bộ quân-dân y tham gia dự án: nội dung và mức chi thực hiện theo quy định tại Thông tư số 79/2005/TT-BTC ngày 15/9/2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức Nhà nước.

IV. LẬP, PHÂN BỐ DỰ TOÁN, QUẢN LÝ VÀ QUYẾT TOÁN

1. Việc lập và phân bổ dự toán kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống một số bệnh xã hội, bệnh dịch nguy hiểm và HIV/AIDS giai đoạn 2006-2010 theo các quy định về quản lý và điều hành các chương trình mục tiêu quốc gia và các quy định liên quan hiện hành.

Cơ quan quản lý dự án ở Trung ương khi phân bổ dự toán cho các Bộ, ngành liên quan và các địa phương cần phải căn cứ vào khả năng triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao; trong đó cần thực hiện phân cấp cho các địa phương trong việc mua sắm các trang thiết bị, phương tiện, thuốc, hoá chất, vật tư y tế phục vụ hoạt động của Chương trình.

Trường hợp đặc biệt, trang thiết bị, phương tiện, thuốc, hoá chất, vật tư y tế địa phương không có khả năng mua sắm thì cơ quan quản lý dự án ở Trung ương mới thực hiện mua sắm. Thủ tục bàn giao tài sản, hiện vật thực hiện theo quy định hiện hành.

2. Việc quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống một số bệnh xã hội, bệnh dịch nguy hiểm và HIV/AIDS giai đoạn 2006-2010 theo các văn bản hướng dẫn Luật Ngân sách nhà nước hiện hành và quy định tại Thông tư này. Các cơ quan, đơn vị sử dụng kinh phí của Chương trình phải mở sổ kế toán để ghi chép, hạch toán và quyết toán theo đúng quy định của Chế độ kế toán hành chính sự nghiệp hiện hành. Riêng đối với các dự án có sử dụng vốn viện trợ không hoàn lại, các cơ quan, đơn vị sử dụng kinh phí thực hiện theo dõi, hạch toán và quyết toán theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước về việc tiếp nhận, quản lý, sử dụng các nguồn viện trợ.

Đối với các khoản mua sắm trang thiết bị, phương tiện, dụng cụ, thuốc, hoá chất, vật tư y tế,... phải thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về đấu thầu mua sắm hàng hoá bằng kinh phí ngân sách nhà nước.

3. Kinh phí Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống một số bệnh xã hội, bệnh dịch nguy hiểm và HIV/AIDS giai đoạn 2006-2010 phân bổ và giao cho cơ quan, đơn vị nào thì cơ quan, đơn vị đó chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng và quyết toán theo chế độ quy định. Trường hợp cần thiết phải có sự tham gia triển khai thực hiện của các cơ quan, đơn vị liên quan để đẩy nhanh việc thực hiện các mục tiêu của dự án thuộc Chương trình; cơ quan, đơn vị quản lý dự án chuyển kinh phí cho cơ quan, đơn vị liên quan để thực hiện hợp đồng về công việc chuyên môn. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quản lý dự án phải duyệt dự toán chi theo đúng các tiêu chuẩn, định mức chi hiện hành của Nhà nước.

Cơ quan, đơn vị thực hiện hợp đồng có trách nhiệm triển khai thực hiện các nhiệm vụ đã ký kết, trực tiếp sử dụng kinh phí theo chế độ chi tiêu tài chính hiện hành (không phải quyết toán với ngân sách cơ quan, đơn vị mình nhưng phải mở sổ kế toán riêng để theo dõi); ngay sau khi kết thúc hợp đồng, có trách nhiệm lập báo cáo quyết toán số kinh phí được cấp theo quy định, gửi cơ quan, đơn vị quản lý dự án (*kèm theo bản gốc các chứng từ chi tiêu*) để xét duyệt và tổng hợp chung vào quyết toán của cơ quan, đơn vị quản lý dự án.

4. Chế độ báo cáo: Định kỳ hàng quý, năm, các Bộ, cơ quan Trung ương và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm báo cáo tình hình và kết quả thực hiện Chương trình (cả kinh phí và chỉ tiêu chuyên môn) theo quy định hiện hành.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo và thay thế cho các Thông tư sau đây:

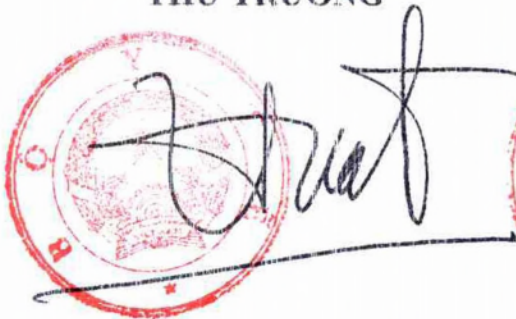
- Thông tư liên tịch số 51/2002/TT-LT/BTC-BYT ngày 03/6/2002 của Bộ Tài chính - Bộ Y tế hướng dẫn nội dung và mức chi Chương trình mục tiêu quốc gia phòng chống một số bệnh xã hội, bệnh dịch nguy hiểm và HIV/AIDS.

- Thông tư liên tịch số 105/2002/TT-LT/BTC-BYT ngày 20/11/2002 của Bộ Tài chính - Bộ Y tế bổ sung Thông tư liên tịch số 51/2002/TT-LT/BTC-BYT ngày 03/6/2002 hướng dẫn nội dung và mức chi Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống một số bệnh xã hội, bệnh dịch nguy hiểm và HIV/AIDS.

- Thông tư số 48/2003/TT-BTC ngày 15/5/2003 của Bộ Tài chính hướng dẫn nội dung và mức chi của Dự án Kết hợp quân dân y bảo vệ, chăm sóc sức khoẻ nhân dân và phục vụ an ninh quốc phòng giai đoạn 2001-2010.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính, Bộ Y tế để nghiên cứu giải quyết./.

**KT. BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ
THỨ TRƯỞNG**

A red circular official stamp of the Ministry of Health is partially visible behind the signature of Trịnh Quân Huấn.

Trịnh Quân Huấn

**KT. BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH
THỨ TRƯỞNG**

A red circular official stamp of the Ministry of Finance is partially visible behind the signature of Đỗ Hoàng Anh Tuấn.

Đỗ Hoàng Anh Tuấn

Nơi nhận:

- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Sở Tài chính, Sở Y tế, Kho bạc Nhà nước các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Công báo, Website Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính, Bộ Y tế;
- Website Bộ Tài chính;
- Lưu VT: Bộ Tài chính, Bộ Y tế (430.20)